



Thông số kỹ thuật

Tên Model		Dàn lạnh		FTXZ25NVMV		FTXZ35NVMV		FTXZ50NVMV		
		Dàn nóng		RXZ25NVMV		RXZ35NVMV		RXZ50NVMV		
Công suất	Làm lạnh	Danh định	kW	2.45 (0.6-3.9)		3.45 (0.6-5.3)		4.95 (0.6-5.8)		
		Tối thiểu-tối đa	Btu/h	8,400 (2,000-13,300)		11,800 (2,000-18,100)		16,900 (2,000-19,800)		
	Sưởi	Danh định	kW	3.6 (0.6-7.5)		5.0 (0.6-9.0)		6.3 (0.6-9.4)		
		Tối thiểu-tối đa	Btu/h	12,300 (2,000-25,600)		17,100 (2,000-30,700)		21,500 (2,000-32,100)		
Điện nguồn				1 pha, 220-240 V, 50 Hz						
Cường độ dòng điện (220-230-240 V, 50 Hz)	Làm lạnh	Danh định	A	2.1-2.0-2.0		3.2-3.0-2.9		5.3-5.1-4.8		
	Sưởi			2.9-2.8-2.7		4.6-4.4-4.3		6.5-6.2-6.0		
Công suất điện tiêu thụ	Làm lạnh	Danh định	W	430 (110-880)		680 (110-1,330)		1,150 (110-1,600)		
	Sưởi	Tối thiểu-tối đa		620 (100-2,010)		1,000 (100-2,530)		1,410 (100-2,640)		
COP	Làm lạnh	Danh định	W/W	5.70 (5.45-4.43)		5.07 (5.45-3.98)		4.30 (5.45-3.63)		
	Sưởi	Tối thiểu-tối đa		5.81 (6.00-3.73)		5.00 (6.00-3.56)		4.47 (6.00-3.56)		
CSPF			W/W	7.04		6.89		6.29		
Dàn lạnh				FTXZ25NVMV		FTXZ35NVMV		FTXZ50NVMV		
Màu sắc mặt nạ				Trắng						
Lưu lượng gió (cao)	Làm lạnh	m³/min (cfm)		10.7 (379)		12.1 (428)		15.0 (545)		
	11.7 (415)			13.3 (469)		14.4 (517)				
Tốc độ quạt				5 cấp, yên tĩnh và tự động						
Độ ồn	Làm lạnh	dB (A)		38/26/19		42/27/19		47/30/23		
(Cao/Thấp/Cực thấp)	Sưởi			39/28/19		42/29/19		44/31/24		
Kích thước (Cao/Rộng/Dày)			mm		295 x 798 x 370					
Trọng lượng máy			kg		15					
Dàn nóng				RXZ25NVMV		RXZ35NVMV		RXZ50NVMV		
Màu sắc vỏ máy				Trắng ngà						
Máy nén				Swing dạng kín						
Môi chất lạnh (R-32)			kg		1.34					
Độ ồn (Cao)	Làm lạnh	dB (A)		46		48		49		
	Sưởi			46		48		50		
Kích thước (Cao/Rộng/Dày)			mm		595 x 795 x 300					
Trọng lượng máy			kg		43					
Dây hoạt động	Làm lạnh	°CDB °CWB		-10 đến 43						
	Sưởi			-20 đến 18						
Đường ống kết nối	Lồng	mm		ø 6.4						
	Hơi			ø 9.5						
	Nước xả			Dàn lạnh: I.D. ø16.0, O.D. ø18.0						
				Dàn nóng: I.D. ø15.9						
Chiều dài đường ống tối đa			m		30					
Chênh lệch độ cao tối đa					12					

Điều kiện đo:
1. Công suất lạnh ứng với: nhiệt độ trong phòng 27°CDB, 19°CWB; nhiệt độ ngoài trời 35°CDB, chiều dài đường ống 7.5 m
2. Công suất sưởi ứng với: nhiệt độ trong phòng 20°CDB, nhiệt độ ngoài trời 7°CDB, 6°CWB, chiều dài đường ống 7.5 m
3. Độ ồn ứng với các điều kiện nhiệt độ (1) và (2) nêu trên. Đây là giá trị quy đổi trong điều kiện không đối ẩm. Trong hoạt động thực tế, giá trị này có thể cao hơn do ảnh hưởng của điều kiện xung quanh.

Cảnh báo về khả năng ăn mòn của sản phẩm

- 1. Máy điều hòa không nên lắp đặt tại những nơi có các loại khí ăn mòn như hơi axit hoặc khí có tính kiềm.
- 2. Nếu dàn nóng được lắp đặt gần khu vực bờ biển cần tránh tiếp xúc trực tiếp với gió biển. Trong trường hợp cần lắp đặt dàn nóng gần khu vực bờ biển, vui lòng liên hệ nhà phân phối tại địa phương để được tư vấn.



VN - PLRVN1433

urusara 7

Máy điều hòa không khí Daikin sản xuất tại Nhật Bản

Máy điều hòa không khí dân dụng

Điều khiển biến tần DC Hai chiều lạnh/sưởi [50 Hz]

R-32

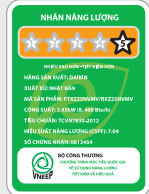


7 Lợi ích của máy Urusara 7

Lợi ích 1: TIẾT KIỂM NĂNG LƯỢNG

Ở chế độ làm lạnh, CSPF của dòng máy Urusara 7 đạt được từ 6.29 đến 7.04 nhờ vào sự kết hợp của công nghệ tiết kiệm điện năng và điều khiển biến tần DC.

Tại thị trường Úc, dòng sản phẩm 2.5 kW là dòng máy điều hòa không khí dân dụng đầu tiên và duy nhất được xếp hạng 7 sao - siêu tiết kiệm năng lượng hàng đầu tại quốc gia này.



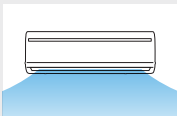
Lợi ích 2: MÔI CHẤT LẠNH THẾ HỆ MỚI

Urusara 7 là dòng máy điều hòa đầu tiên trên thế giới sử dụng môi chất lạnh thế hệ mới R-32. R-32 có chỉ số phá hủy tầng ozone bằng zero và cũng làm giảm khả năng làm nóng trái đất đến 70% so với R-22 hoặc R-410A. Năng suất hệ thống lạnh của R-32 cao hơn R-22 hoặc R-410A 1.6 lần. Với hiệu suất hoạt động vượt trội và sử dụng môi chất lạnh R-32, Urusara 7 đại diện cho thế hệ máy điều hòa không khí mới để ứng phó với tình trạng biến đổi khí hậu.

Lợi ích 3: KIỂM SOÁT ĐỘ ẨM

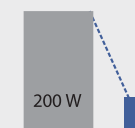
Bằng việc kiểm soát độ ẩm và nhiệt độ, Urusara 7 cung cấp tính năng khử ẩm mà bạn chưa từng trải nghiệm trước đây. Lựa chọn chế độ khử ẩm tạo cho bạn cảm giác mát mẻ dễ chịu đồng thời tiết kiệm điện năng. Urusara 7 cho phép bạn điều chỉnh biên độ khử ẩm từ thấp đến cao cho đến khi đạt được mức độ dễ chịu như mong muốn. Buổi tối trong những ngày mưa, độ ẩm cao khiến bạn cảm thấy nóng bức ngay cả khi nhiệt độ khá thấp. Tuy nhiên sử dụng máy điều hòa không khí với chức năng làm khô thông thường sẽ dẫn đến tình trạng quá lạnh. Chức năng Làm Khô Sarara sẽ giúp duy trì sự dễ chịu bằng cách hòa lẫn không khí đã được khử ẩm với không khí trong phòng để ổn định nhiệt độ.

Chức năng làm khô thông thường của máy DAIKIN

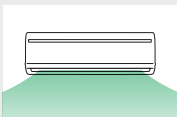


Cảm giác quá lạnh

Điện năng tiêu thụ



Khử ẩm thông thường kết hợp với gia tăng nhiệt độ của các máy DAIKIN



Tiêu hao quá nhiều điện năng

Khử ẩm thông thường kết hợp với gia tăng nhiệt độ

Chức năng làm khô Sarara 7

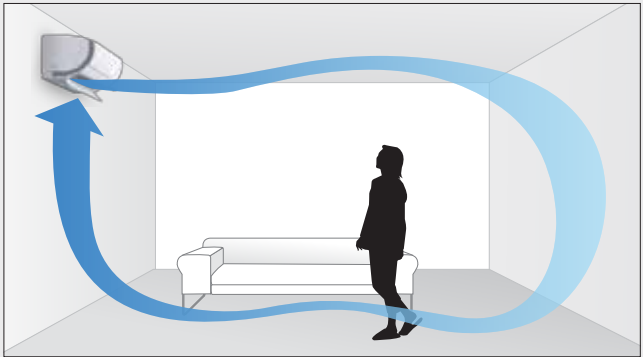
Lưu ý:

1. Chưa có dòng máy điều hòa không khí nào khác đạt được mức xếp hạng này tính đến thời điểm tháng 02/2014
2. Áp dụng cho các dòng máy điều hòa không khí dân dụng đến thời điểm tháng 11/2012 khi Daikin lần đầu tiên tung ra dòng sản phẩm Urusara 7 tại thị trường Nhật Bản.
3. Thử nghiệm thực hiện trong nhà tại Nhật Bản. Điều kiện thử nghiệm: Hoạt động liên tục với nhiệt độ gió ra 26°C, mức tách ẩm 300cc/h trong phòng điều nhiệt với nhiệt độ 28°C, độ ẩm trong phòng 60%, nhiệt độ ngoài trời 28°C

Lợi ích 4: ĐIỀU HÒA LƯU LƯỢNG GIÓ

Urusara 7 lưu thông dòng khí và ngăn chặn sự biến động của nhiệt độ ngay cả trong không gian lớn.

Kỹ thuật Coanda của Daikin và gió vào hai hướng nhanh chóng điều hòa không khí tại các góc phòng mang lại cảm giác dễ chịu.



Dòng khí tuần hoàn

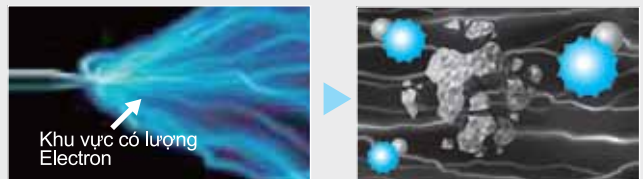
Lợi ích 5: THIẾT KẾ NHẬT BẢN

Urusara 7 được đánh giá cao về thiết kế sáng tạo lấy cảm hứng từ chiếc quạt xếp "Ogi" của Nhật Bản.



Lợi ích 6: THANH LỌC KHÔNG KHÍ

Luồng khí streamer phân hủy vi khuẩn và nấm mốc bám trên phin lọc dưới hình thức phóng điện plasama tiên tiến. Đây là phương thức phân hủy oxy hóa hiệu quả cao.



Lợi ích 7: PHIN LỌC TỰ ĐỘNG LÀM SẠCH

Sau khi máy ngừng vận hành, chế độ làm sạch phin lọc sẽ tự động quét bụi trên bộ lọc thô và gom vào hộp. Chức năng này giúp duy trì hoạt động hiệu quả của phin lọc đồng thời tiết kiệm điện năng.



Chức năng

Luồng khí sáng khoái

- Mắt Thần Thông Minh 3 khu vực (Tập trung)
- Mắt Thần Thông Minh 3 khu vực (Sáng khoái)
- Dòng Khí Tuần Hoàn
- Dòng Khí Êm Dịu
- Cánh Đảo Gió Mạnh Mẽ
- Cánh Hướng Dòng Rộng
- Thiết Lập Vị Trí Lắp Đặt
- Đảo Gió Tự Động Theo Phương Đứng (lên và xuống)
- Đảo Gió Tự Động Theo Phương Ngang (trái và phải)
- Luồng khí 3 Chiều

Làm Sạch

- Luồng Khí Streamer Thanh Lọc Không Khí
- Hoạt Động Chống Nấm Mốc
- Hoạt Động Làm Sạch Phin Lọc
- Phin Lọc Sạch Và Khử Mùi Xúc Tác Quang Apatit
- Mặt Nạ Phẳng Dễ Lau Chùi

Lối sống tiện nghi

- Hoạt Động Tự Động Tắt
- Chế Độ Dừng Tiết Kiệm Năng Lượng
- Chế Độ Econo
- Làm Lạnh Nhanh Inverter
- Hiển Thị Thông Tin
- Điều Khiển Từ Xa Không Dây Với Đèn Nền
- Cài Đặt Độ Sáng Đèn Trên Dàn Lạnh
- Nút Tắt/mở Trên Dàn Lạnh

Vận hành ưu việt

- Hoạt Động Làm Khô Sarara
- Hoạt Động Làm Lạnh Khô
- Chế Độ Dàn Lạnh Hoạt Động Êm
- Chế Độ Dàn Nóng Hoạt Động Êm
- Hoạt Động Tự Động
- Tốc Độ Quạt Tự Động
- Chức Năng Khởi Động Nóng

Hẹn giờ

- Hẹn Giờ Ngủ Ngon
- Hẹn Giờ Tắt/mở Hàng Ngày
- Hẹn Giờ Tắt Đêm Ngược
- Hẹn Giờ Tắt Mở 24h
- Hẹn Giờ Sưởi Ấm Nhanh

An tâm

- Khóa Ngăn Ngừa Trẻ Em
- Tự Khởi Động Sau Khi Mất Điện
- Tự Động Chẩn Đoán Với Màn Hình Kỹ Thuật Số
- Cánh Tản Nhiệt Dàn Nóng Được Xử Lý Chống Ăn Mòn
- Tự Động Chống Đóng tuyết